

Bản án số: 12/2017/HS-ST
Ngày: 22/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và Ông Phạm Hồng Chương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2017 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Yên Hồ, huyện Đức Thọ mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSST ngày 01/8/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/HSST-QĐ ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình D**; sinh ngày 05 tháng 7 năm 1962 tại xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Q, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 3/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Đình H(Đã chết) và bà Bùi Thị S, sinh năm 1917; anh, chị em ruột: Có 8 người, bị cáo là con thứ 5; có vợ: Phan Thị T, sinh năm 1966 và 3 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1997 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, ngày 18/11/1999 chấp hành xong bản án; Năm 2011 bị cáo bị Công an huyện Đức Thọ xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 18/4/2011 chấp hành xong quyết định; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/5/2017 đến ngày 23/5/2017 tạm giam cho đến nay; Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Huy N; sinh năm 1990; trú tại: Thôn P, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Anh Phan Văn H; sinh năm 1985; trú tại: Thôn P, xã S, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn D; sinh năm 1995; trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

- Chị Phan Thị T; sinh năm 1966; trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- Anh Trần Văn C; sinh năm 1994; trú tại: Thôn Q, xã Y, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Đình D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/5/2017, Trần Đình D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu đỏ đen biển kiểm soát 38 V1-4019 đi từ nhà đến thị xã Hồng Lĩnh mua 50 viên ma túy tổng hợp của Nguyễn Văn K với giá 2.500.000 đồng đưa về nhà. Sau khi lấy 04 viên ma túy ra sử dụng, số còn lại D bỏ vào một túi ni lông màu xanh, cất giữ trong người với mục đích bán lại cho những người nghiện ma túy để kiếm lời và sử dụng cá nhân.

Đến khoảng 18 giờ 15 phút ngày 17/5/2017, Nguyễn Văn D, Nguyễn Huy N và Phan Văn H đến nhà D để mua ma túy sử dụng. Khi đi tới nơi gặp D đang đứng ở nhà bếp, thì N nói “ Để cho em bốn viên” (ý nói bán cho 04 viên ma túy), D đồng ý và lấy trong túi quần của mình ra 04 viên ma túy bán cho N với giá 390.000 đồng, N lấy 02 viên ra cùng với D, H và D sử dụng tại phòng ngủ của D thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh bắt quả tang.

** Vật chứng vụ án:* Quá trình điều tra thu giữ của Trần Đình D 01 túi ni lông màu xanh; 42 viên nén màu hồng và một số mảnh vỡ của viên nén màu hồng; 01 điện thoại di động Sam sung, 01 điện thoại di động Mobell; 01 chai nhựa màu trắng loại 350 ml có chứa chất lỏng màu trắng có vôi trúc xuyên giữa chai; 02 công thủy tinh; số tiền 2.340.000 đồng (bao gồm cả tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng cuộn tròn); 02 vôi trúc màu trắng; 05 tấm giấy thiếc màu trắng; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 thanh kiếm tự chế có vỏ bọc màu đen; 02 đoạn ống hút bằng nhựa; 01 côn nhị khúc bằng kim loại. Thu giữ trong người Nguyễn Huy Ninh 02 viên nén màu hồng, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Thu giữ của chị Phan Thị T(vợ Trần Đình D) số tiền 21.100.000 đồng, đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản Kết luận giám định số 63/KLGD-PC54 ngày 19/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: 44 viên nén màu hồng, trên mỗi viên đều có chữ WY và một số mảnh vỡ màu hồng có tổng trọng lượng 4,9458 gam (Trong đó, thu giữ của Nguyễn Huy N 02 viên có trọng lượng 0,2110 gam và thu giữ của Trần Đình D 42 viên và một số mảnh vỡ có trọng lượng 4,7348 gam) đều là chất ma túy, loại Methamphetamin.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 12/Ctr - KSĐT ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố bị cáo Trần Đình D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Đình D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Đình D mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Thời hạn tù từ tính từ ngày tạm giữ bị cáo 17/5/2017.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình D khai nhận: Do bị cáo nghiện ma túy nên vào ngày 16/5/2017 bị cáo đã đi xuống thị xã Hồng Lĩnh mua của Nguyễn Văn K 50 viên ma túy tổng hợp với giá 2.500.000 đồng rồi đưa về nhà lấy 04 viên ra sử dụng, 46 viên còn lại bị cáo gói vào một túi ni lông màu xanh cất giữ trong người với mục đích bán lại cho những người nghiện và sử dụng cá nhân. Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 17/5/2017 bị cáo đã bán cho Nguyễn Văn D, Nguyễn Huy N và Phan Văn H 4 viên ma túy với giá 390.000 đồng. Trong khi bị cáo cùng D, N, H đang sử dụng ma túy tại phòng ngủ nhà bị cáo thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ bắt quả tang và thu giữ 44 viên ma túy màu hồng và một số mảnh vỡ của viên ma túy. Trong đó có 02 viên thu giữ trong người Nguyễn Huy N, 42 viên thu giữ trong người Trần Đình D. Bị cáo xác định trọng lượng chất ma túy bị cáo mua bán trái phép là 4,9458 gam như kết quả giám định và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại hồ sơ vụ án; đồng thời phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết quả giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Hà Tĩnh và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Đình D đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Như chúng ta đã biết tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, nó là mối đe dọa sự phát triển bền vững của xã hội. Chính vì vậy trong những năm qua ngành Tòa án đã đưa ra xét xử và tuyên nhiều bản án rất nghiêm khắc đối với người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng vẫn còn nhiều đối tượng sẵn sàng phạm tội

để đạt được mục đích cá nhân, bị cáo Trần Đình D là một trong số người như vậy.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là loại tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo là người đã khá nhiều tuổi nhưng không chịu khó lao động chăm lo xây dựng gia đình mà đã sớm sa vào lối sống đồi trụy dẫn đến nghiện ma túy một thời gian dài. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, biết hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn lợi ích trái pháp luật của bản thân, bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác để mua ma túy bán kiếm lời. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu được thể hiện vào năm 1997 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, năm 2011 bị Công an huyện Đức Thọ xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã được xóa án tích).

Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo tiến bộ và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Tại phiên tòa khi chủ tọa và các thành viên HĐXX tiến hành thẩm vấn, bị cáo thể hiện thái độ không thành khẩn được thể hiện qua việc bị cáo không khai báo diễn biến sự việc; bị cáo khai quanh co, mâu thuẫn về mối quan hệ với đối tượng bán ma túy tên K, về mục đích bị cáo mua ma túy để chữa bệnh đau dạ dày, chỉ đến khi Kiểm sát viên tiến hành hỏi bị cáo mới khai báo cụ thể, chi tiết diễn biến sự việc và các tình tiết trong vụ án như bị cáo đã trình bày trong quá trình điều tra. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ “khai báo thành khẩn” quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo nhưng cần xem xét đến mức độ giảm nhẹ khi quyết định hình phạt. Mặt khác, bị cáo có thời gian 4 năm tham gia chiến đấu tại chiến trường Campuchia, hiện tại bị bệnh cao huyết áp độ 3 đang phải điều trị tại trạm xá Trại tạm giam nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, Nguyễn Huy N, Nguyễn Văn D và Phan Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ số lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra đã xử lý hành chính là đúng quy định. Đối tượng Nguyễn Văn K đã bán ma túy cho bị cáo, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng hiện K không có mặt tại địa phương nên chưa có đủ căn cứ để chứng minh hành vi phạm tội của K. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đức Thọ tiếp tục điều tra, xử lý.

** Về biện pháp tư pháp:*

+ 4,4661 gam ma túy Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định), 01 túi ni long màu xanh, 01 chai nhựa màu trắng, 02 vôi trúc màu trắng, 05 tấm giấy thiếc màu trắng, 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 thanh kiếm tự chế, 02 bộ công thủy tinh, 02 đoạn ống hút bằng nhựa, 01 côn nhị khúc bằng kim loại, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là các công cụ, phương tiện phạm tội, vật Nhà nước cấm lưu hành và

vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Số tiền 2.340.000 đồng (gồm 2.338.000 đồng tạm giữ tại kho bạc và 2.000 đồng tạm giữ tại Chi cục thi hành án), trong đó có 390.000 đồng do bán ma túy mà có và 2.000 đồng làm công cụ sử dụng ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điểm c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Số tiền còn lại 1.948.000, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của bị cáo và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell của anh C không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu.

Số tiền 21.100.000 đồng của chị Phan Thị T (vợ bị cáo) không liên quan đến tội phạm đã trả lại cho chị T; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter màu đỏ đen biển kiểm soát 38 V1-4019 của anh Trần Văn C (con bị cáo) bị cáo D sử dụng đi mua ma túy anh C không biết, quá trình điều tra không thu giữ là đúng pháp luật.

* *Án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Đình D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Đình D 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 17/5/2017.

2. *Về biện pháp tư pháp:*

Áp dụng các Điểm a, b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; các Điểm a, b, c Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 44 viên ma túy tổng trọng lượng 4,4661, 01 túi ni lông, 01 chai nhựa, 02 vôi trúc, 05 tấm giấy thiếc, 01 bật lửa ga, 01 thanh kiếm tự chế, 02 bộ công thủy tinh, 02 đoạn ống hút, 01 côn nhị khúc, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 392.000 (Ba trăm chín mươi hai ngàn) đồng.

- Trả lại cho Trần Đình D số tiền 1.948.000, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; trả lại cho anh Trần Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell.

Đặc điểm của các vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/ 2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đức Thọ và Chi cục Thi hành án huyện Đức Thọ lưu tại hồ sơ vụ án.

3. *Án phí sơ thẩm*: Áp dụng Điều 98, các Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Điều 5; Khoản 1 Điều 6; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Đình D phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo Trần Đình D, chị Phan Thị T, anh Trần Văn C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/8/2017. Anh Nguyễn Văn D, Phan Văn H, Nguyễn Huy N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND huyện Đức Thọ (1);
- CA huyện Đức Thọ (1);
- THA hình sự (2);
- Chi cục THADS Đức Thọ (1);
- Bị cáo (1);
- Người liên quan (5);
- Lưu: HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Huy Trọng